

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/HAIQUYNH /2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **HỘ KINH DOANH LONG NHÃN HẢI QUỲNH**

Địa chỉ: **Đội 5, Thôn Phương Trung, Xã Tân Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam**

Điện thoại: **0856284599** Fax:

E-mail:

Mã số hộ kinh doanh: **033098000228**

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP :

Nơi cấp:

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Long nhãn sấy dẻo**
2. Thành phần: **Long nhãn (100%)**
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: **12 tháng kể từ ngày sản xuất.**

Ngày sản xuất: **In trên bao bì.**

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói:

- Hộp/gói: **Khối lượng tịnh 100 g, 200 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg.**
- **Hoặc theo yêu cầu của khách hàng**

Sản phẩm được đóng gói trong hộp nhựa PET hoặc trong túi ZIP làm bằng chất liệu PP/PE/PET, bao bì đảm bảo vệ sinh An toàn thực phẩm theo quy định của bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

- **Xuất xứ: Việt Nam**
- **Nhà sản xuất: HỘ KINH DOANH HẢI QUỲNH FOODS**
- **Địa chỉ: Đội 6, thôn Điện Biên, Xã Tân Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.**
- **Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP : 02 /2026/UBND-TH, ngày cấp: 14/08/2026**
- **Nơi cấp: Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng**

- Thương nhân tự công bố và chịu trách nhiệm về sản phẩm: **HỘ KINH DOANH LONG NHÃN HẢI QUỲNH**

Địa chỉ: Đội 5, Thôn Phương Trung, Xã Tân Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội.
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm
- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Thông tư số 30/2026/TT-BYT của Bộ Y tế: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm
- Thông tư 50/2016/TT-BYT quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Thông tư số 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế quy định quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Theo QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y Tế Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Theo QCVN 8-3:2012/BYT của Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 01: 2026/HAIQUYNH (TCCS đính kèm)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 08 tháng 09 năm 2026

Đại diện tổ chức, cá nhân

(đóng dấu, ký tên)

Hải?
Đỗ Thanh Hải.

NHÂN SẢN PHẨM DỰ KIẾN
LONG NHÃN SÁY DẼO

Thành phần: Long nhãn (100%)

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng hoặc quá hạn sử dụng.

Khối lượng tịnh:

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì

Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Hướng dẫn sử dụng: Ăn trực tiếp sau khi mở

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

Đậy kín bao bì sau khi sử dụng

Xuất xứ: Việt Nam

Nhà sản xuất: **HỘ KINH DOANH HẢI QUỲNH FOODS**

Địa chỉ: Đội 6, thôn Điện Biên, Xã Tân Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Thương nhân tự công bố và chịu trách nhiệm về sản phẩm: **HỘ KINH DOANH LONG NHÃN HẢI QUỲNH**

Địa chỉ: Đội 5, Thôn Phương Trung, Xã Tân Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0856284599

Số TCB: 01/HAIQUUYNH/2026

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)		
Thành phần dinh dưỡng	Trong 100 g	% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	308 Kcal	15%
Chất đạm (Protein)	5.5 g	11%
Carbohydrate	69.9 g	22%
Đường tổng số (Total Sugars)	57.4 g	-
Chất béo (Fat)	0.7 g	1%
Natri (Sodium)	2.5 mg	0%

Hải
Đỗ Thanh Hải

HỘ KINH DOANH HẢI QUỲNH FOODS

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

Tên sản phẩm: Long nhãn sấy dẻo

Nhà sản xuất: Hộ kinh doanh Hải Quỳnh Foods

Địa chỉ: Đội 6, Thôn Điện Biên, xã Tân Hưng, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Số tiêu chuẩn: TCCS 01: 2026/HAIQUYNH

NĂM 2026

1. Tên sản phẩm: Long nhãn sấy dẻo

2. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Hộ kinh doanh Hải Quỳnh Foods

Địa chỉ: Đội 6, Thôn Điện Biên, xã Tân Hưng, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

3. Thành phần:

Long nhãn (100%)

4. Chỉ tiêu an toàn

4.1. Giới hạn về vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	E.coli	CFU/g	100
2	Salmonella	/25g	Không phát hiện
3	Nấm men	CFU/g	10 ²
4	Nấm mốc	CFU/g	10 ³

4.1. Giới hạn về kim loại

STT	Tên kim loại nặng	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	As	mg/kg	1
2	Pb	mg/kg	2

4.3 Giới hạn về vi nấm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4

4.4. Giới hạn về thuốc bảo vệ thực vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chlorpyrifos	mg/kg	0,5
2	Cypermethrins (bao gồm alpha- and zeta - cypermethrin)	mg/kg	1

5. Chỉ tiêu dinh dưỡng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	Kcal/100g	246.4 - 369.6
2	Chất béo	g/100g	0.56 - 0.84
3	Carbohydrate	g/100g	55.92 - 83.88
4	Đường tổng số	g/100g	45.92 - 68.88
5	Chất đạm	g/100g	4.4 - 6.6
6	Natri	mg/100g	2.0 - 3.0

6. Hướng dẫn sử dụng: Ăn trực tiếp sau khi mở

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời. Đậy kín bao bì sau khi sử dụng.

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng hoặc quá hạn sử dụng.

7. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

Quy cách đóng gói:

- Hộp, gói: Khối lượng tịnh 100 g, 200 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg.
- Hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong hộp nhựa PET hoặc trong túi ZIP làm bằng chất liệu PP/PE/PET, bao bì đảm bảo vệ sinh An toàn thực phẩm theo quy định của bộ Y Tế.

8. Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

9. Ghi nhãn: Ghi nhãn đúng theo quy định về ghi nhãn

Hưng Yên, ngày 08 tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

Quỳnh
Nguyễn Thị Thuý Quỳnh

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Báo cáo số /Report No.: 2605000651-01(SN1)

Ngày/Date: 18/05/2026

Mã mẫu số/Sample ID : 2605000651-01
Tên khách hàng/Client's name : HỘ KINH DOANH LONG NHÃN HẢI QUỲNH
Địa chỉ /Address : Đội 5, Thôn Phương Trung, Xã Tân Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Thông tin mẫu/Sample information : LONG NHÃN SẮY DÈO
Thông tin niêm phong/Seal information : Không niêm phong/
No seal
Mô tả mẫu/Sample description : Mẫu chứa trong túi nhựa/Sample contained in plastic bag
Ngày nhận mẫu/Sample receipt date : 11/05/2026
Ngày bắt đầu phân tích/Analysis start date : 12/05/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ANALYSIS RESULT(S)

[Xem trang kế tiếp/See next page(s)]

Ghi chú/Notes:

Carbohydrate (không bao gồm Xơ)

(*)Phương pháp được công nhận ISO/IEC 17025:2017 bởi Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia (BoA)./The method is accredited to ISO/IEC 17025:2017 by the National accreditation bureau (BoA).

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/Limit of quantitation.

- Thông tin mẫu được khách hàng cung cấp/Sample information is provided by the client.

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/The analysis result(s) is valid only for the tested sample.

- Không được sao chép một phần báo cáo kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Ban giám đốc Công ty TNHH TENTAMUS VIỆT NAM/This Analysis Report shall not be reproduced except in full, without written approval of the Board of Director of TENTAMUS VIETNAM LLC.

Trưởng phòng Kiểm nghiệm/
Head of Laboratory



TRẦN MINH THỨ

Đại diện Công ty TNHH TENTAMUS VIỆT NAM/
On behalf of TENTAMUS VIETNAM LLC



LƯƠNG PHƯỚC VINH

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Báo cáo số /Report No.: 2605000651-01(SN1)

Ngày/Date: 18/05/2026

STT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOD	LOQ	Phương pháp/ Analysis method
1	Nấm men/ Yeast	CFU/g	< 10	-	-	ISO 21527-2:2008 (*)
2	<i>Escherichia coli</i> / <i>Escherichia coli</i>	CFU/g	< 10	-	-	ISO 16649-2:2001 (*)
3	<i>Salmonella</i> spp./ <i>Salmonella</i> spp.	/25g	Không phát hiện/ Not detected	-	-	ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020 (*)
4	Asen (As)/ Arsenic (As)	mg/kg	0.4	0.006	0.02	AOAC 2013.06 (*)
5	Chì (Pb)/ Lead (Pb)	mg/kg	0.14	0.006	0.02	AOAC 2013.06 (*)
6	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)/ Total Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	Không phát hiện/ Not detected	-	-	WRT/TM/LC/01.13:2019 (*)
7	Aflatoxin G2/ Aflatoxin G2	µg/kg	Không phát hiện/ Not detected	0.03	0.1	WRT/TM/LC/01.13:2019 (*)
8	Aflatoxin B2/ Aflatoxin B2	µg/kg	Không phát hiện/ Not detected	0.03	0.1	WRT/TM/LC/01.13:2019 (*)
9	Aflatoxin B1/ Aflatoxin B1	µg/kg	Không phát hiện/ Not detected	0.03	0.1	WRT/TM/LC/01.13:2019 (*)
10	Aflatoxin G1/ Aflatoxin G1	µg/kg	Không phát hiện/ Not detected	0.03	0.1	WRT/TM/LC/01.13:2019 (*)
11	Cypermethrin/ Cypermethrin	mg/kg	Không phát hiện/ Not detected	0.003	0.01	WRT/TM/GC/01.05:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
12	Chlorpyrifos (Chlorpyrifos ethyl)/ Chlorpyrifos (Chlorpyrifos ethyl)	mg/kg	Không phát hiện/ Not detected	0.003	0.01	WRT/TM/GC/01.05:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
13	Năng lượng/ Calories	Kcal/100g	308	-	-	Tính toán từ carbohydrate, béo, đạm
14	Carbohydrate/ Carbohydrate	g/100g	69.9	-	-	Regulation (EU) No 1169/2011
15	Đạm/ Protein	g/100g	5.55	-	0.15	WRT/TM/CC/01.19:2025 (*)
16	Béo/ Fat	g/100g	0.65	0.1	0.3	WRT/TM/CC/01.18:2025 (Ref. FAO 14/7- 1986, trang 212 đến 219) (*)
17	Độ ẩm/ Moisture	g/100g	15.4	0.1	0.3	WRT/TM/CC/01.16:2025 (*)

LOP/13/F01 [15/01/2025]

Trang/Page 2/3

• TENTAMUS VIETNAM LIMITED LIABILITY COMPANY – Testing Center:

Lot A39-26, Nguyen Van Cu street, My Phuoc hamlet, An Binh ward,
Can Tho city, Viet Nam

Tel: +84-292 391 8840

• HO CHI MINH City Branch – Testing Center:

Van Dat Building, Lot II-1, street 1, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh ward,
Ho Chi Minh city, Viet Nam

Email: hello.vn@tentamus.com

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Báo cáo số /Report No.: 2605000651-01(SN1)

Ngày/Date: 18/05/2026

STT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOD	LOQ	Phương pháp/ Analysis method
18	Tro/ Ash	g/100g	3.69	0.1	0.3	WRT/TM/CC/01.17:2025 (*)
19	Xơ dinh dưỡng/ Dietary Fibre	g/100g	4.78	0.1	0.3	AOAC 991.43 (*)
20	Natri (Na)/ Sodium (Na)	mg/100g	2.53	0.6	2	WRT/TM/CC/01.05:2022 (Ref. TCVN 10916:2015 (AOAC 985.35)) (*)
21	Đường tổng/ Total sugar	g/100g	57.4	0.1	0.3	WRT/TM/CC/01.27:2025 (*)

Tổng số chỉ tiêu/Total testing parameters: 21

[Báo cáo kết thúc/End of report]



Ngày: 18/05/2026

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100 g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	308	kcal	15%
Chất đạm (Protein)	5.5	g	11%
Carbohydrate	69.9	g	22%
Đường tổng số (Total Sugars)	57.4	g	
Chất béo (Fat)	0.7	g	1%
Natri (Sodium)	2.5	mg	0%
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.			

Ghi chú/ Notes:

- Bảng thành phần dinh dưỡng được thiết lập từ (các) báo cáo kết quả thử nghiệm/ *The nutrition facts table is established from the analysis report(s):*
 - Số 2605000651-01(SN1) cấp ngày 18/05/2026/ *Number 2605000651-01(SN1) dated May 18, 2026.*
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo và được thực hiện theo yêu cầu của Khách hàng, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ *Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is valid conference only and follows up with the customer's request, The customer should update it and comply with regulation currently.*
- Không được sao chép một phần báo cáo này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Ban giám đốc Công ty TNHH TENTAMUS VIỆT NAM/ *This Report shall not be reproduced except in full, without written approval of the Board of Director of TENTAMUS VIETNAM LLC.*

Trang/ Page 1/1

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Báo cáo số /Report No.: 2605000651-01(SN2)

Ngày/Date: 18/05/2026

Mã mẫu số/Sample ID : 2605000651-01
Tên khách hàng/Client's name : HỘ KINH DOANH LONG NHÂN HẢI QUỲNH
Địa chỉ /Address : Đội 5, Thôn Phương Trung, Xã Tân Hưng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Thông tin mẫu/Sample information : LONG NHÂN SẤY DÈO
Thông tin niêm phong/Seal information : Không niêm phong/
No seal
Mô tả mẫu/Sample description : Mẫu chứa trong túi nhựa/Sample contained in plastic bag
Ngày nhận mẫu/Sample receipt date : 11/05/2026
Ngày bắt đầu phân tích/Analysis start date : 12/05/2026



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ANALYSIS RESULT(S)

[Xem trang kế tiếp/See next page(s)]

Ghi chú/Notes:

(*)Phương pháp được công nhận ISO/IEC 17025:2017 bởi Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia (BoA)./The method is accredited to ISO/IEC 17025:2017 by the National accreditation bureau (BoA).

- Thông tin mẫu được khách hàng cung cấp/Sample information is provided by the client.

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/The analysis result(s) is valid only for the tested sample.

- Không được sao chép một phần báo cáo kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Ban giám đốc Công ty TNHH TENTAMUS VIỆT NAM/This Analysis Report shall not be reproduced except in full, without written approval of the Board of Director of TENTAMUS VIETNAM LLC.

Trưởng phòng Kiểm nghiệm/
Head of Laboratory



TRẦN MINH THỨ

Đại diện Công ty TNHH TENTAMUS VIỆT NAM/
On behalf of TENTAMUS VIETNAM LLC



LƯƠNG PHƯỚC VINH

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Báo cáo số /Report No.: 2605000651-01(SN2)

Ngày/Date: 18/05/2026

STT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Analysis method
1	Nấm mốc/ Mould	CFU/g	2.1×10^3	ISO 21527-2:2008 (*)

Tổng số chỉ tiêu/Total testing parameters: 1

[Báo cáo kết thúc/End of report]



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

HỘ KINH DOANH LONG NHÃN HẢI QUỲNH

Đội 5, Thôn Phương Trung, Xã Tân Hưng
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng: YJ6S2607110121-HN-CB

Mã Số Mẫu : 242-2026-00002952

Tên mẫu/ Tên sản phẩm: Long nhãn sậy dẻo
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong túi nhựa
Ngày nhận mẫu: 13/07/2026
Thời gian kiểm nghiệm: 13/07/2026 - 18/07/2026
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 18/07/2026

STT	CHỈ TIÊU KIỂM NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP KIỂM NGHIỆM	KẾT QUẢ
1	VW0BF VW (a) Tổng số nấm mốc	cfu/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	< 10 (LOQ=10)

LOQ: Giới hạn định lượng.

Ký tên



Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 21/07/2026 và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 21/07/2026

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu kiểm nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD" được thực hiện bởi phòng thử nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng (Địa chỉ: Lô E2b-3, đường D6, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam)

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VE" được thực hiện bởi phòng thử nghiệm Chi nhánh Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng tại Thành phố Cần Thơ (Địa chỉ: Phòng 319, KVIP, đường số 8, Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, Phường Phước Thới, Thành Phố Cần Thơ, Việt Nam)

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VW" được thực hiện bởi phòng thử nghiệm Chi nhánh Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng tại miền Bắc (Địa chỉ: Unit 7A, Nhà xưởng Cao Tầng - Toà 1, Số 2, Đường BH5, VSIP Bắc Ninh, Phường Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam)

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại các phòng thử nghiệm ngoài hệ thống Eurofins.

Các phép thử không bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" được thực hiện tại các phòng thử nghiệm khác của Eurofins.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238